TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bích Phượng

Và ông Cư A Cớ

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 16/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 22/5/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày:

Chị và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị sống với nhau hạnh phúc đến tháng 02/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghi ngờ chị ngoại tình nên chửi bới xúc phạm chị và nhiều lần anh đánh chị, chị vẫn cố gắng nhẫn nhịn hi vọng anh thay đổi nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 8/2023 chị đã đưa hai con bỏ đi miền N, sau đó được mọi người động viên chị đã quay về ở tập thể trường học và anh chị đã sống ly thân với nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh T nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung, trong thời gian chung sống chị và anh T có 02 con chung là cháu Phạm Yến N sinh ngày 20/4/2014 và cháu Phạm Ngọc Á sinh ngày 14/01/2017, hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng chị. Chị P đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, chị P không yêu cầu Toà án giải quyết. Về công nợ anh chị không có công nợ chung.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn T đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Toà án. Hết thời hạn được thông báo, anh T không có văn bản trả lời ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt theo triệu tập của Toà án và không tham gia hoà giải.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Toà án đã hỏi ý kiến cháu Phạm Yến N và Phạm Ngọc Á, các cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Vụ án này Toà án không hoà giải được do anh T không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hoà giải không có lý do. Tại phiên toà hôm nay chị P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Đinh Thị P có đơn yêu cầu giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Phạm Văn T. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Đinh Thị P và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị P cho rằng cuộc sống chung của anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 do anh T nghi ngờ chị ngoại tình và anh chị thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Chị P đã cung cấp được xác nhận của địa phương về việc mâu thuẫn của anh chị là đúng sự thật. Hiện nay anh chị đã không còn tình nghĩa vợ chồng sống ly thân mỗi người một nhà không quan tâm đếnnhau, nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị P ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị P và snh T có 02 con chung là cháu Phạm Yến N sinh ngày 20/4/2014 và cháu Phạm Ngọc Á sinh ngày 14/01/2017, các cháu đều đang ở cùng chị P. Tại phiên toà hôm nay chị P đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cả hai cháu. Xét thấy chị P là giáo viên và có thu nhập ổn định, hiện chị đang ở tập thể nhà trường nên có đủ khả năng và điều kiện để nuôi

dưỡng con chung, mặt khác cả hai cháu đều đang ở cùng chị P và đi học tại trường học nơi chị P làm việc, cả hai cháu cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo các cháu được chăm sóc tốt nhất thì Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu N và Á cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, không có đương sự nào đề nghị nên các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Đến nay các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Đinh Thị P ly hôn anh Phạm Văn T.

Quan hệ hôn nhân của chị P và anh T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung:

Xử giao cháu Phạm Yến N sinh ngày 20/4/2014 và cháu Phạm Ngọc Á sinh ngày 14/01/2017 cho chị Đinh Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí:

Chị Đinh Thị P phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0000904 ngày 30/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Sơn Hà;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Thị Giang Thanh